

VĨ MÔ VÀ CHIẾN LƯỢC

Vững tay chèo trước cơn sóng lớn

Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Đồng Thanh Tuấn

tuán.dt@miraeasset.com.vn

[Tóm tắt]

Thế giới

- **Thương chiến:** Tổng thống Donald Trump đã tạm ngưng việc áp thuế lên Mexico và Canada trong 30 ngày tiếp theo nhằm tiếp tục đàm phán về thỏa thuận hợp tác tại biên giới. Trung Quốc trả đũa bằng việc áp thuế 15% đối với than đá và khí thiên nhiên hóa lỏng nhập khẩu và đồng thời áp thuế 10% lên dầu thô, vật dụng nông nghiệp và động cơ ô tô từ Mỹ; đồng thời kiểm soát hoạt động xuất khẩu đối với hàng loạt các loại khoáng sản mang tính chiến lược và cấp thiết đối với hoạt động sản xuất và công nghệ cao tại Mỹ. Điều này dẫn đến một giai đoạn đầy biến động khi Thương chiến 2.0 có khả năng sẽ diễn ra ở quy mô rộng hơn so với lần trước khi ông Trump áp dụng thuế quan như một chiến lược quan trọng nhằm gia tăng lợi thế và đòn bẩy trong đàm phán thương mại với các quốc gia còn lại; đặc biệt trong bối cảnh các quốc gia chịu ảnh hưởng đã có những sự chuẩn bị từ trước và sự dịch chuyển của chuỗi cung ứng đã diễn ra với tốc độ nhanh chóng kể từ Thương chiến 1.0.

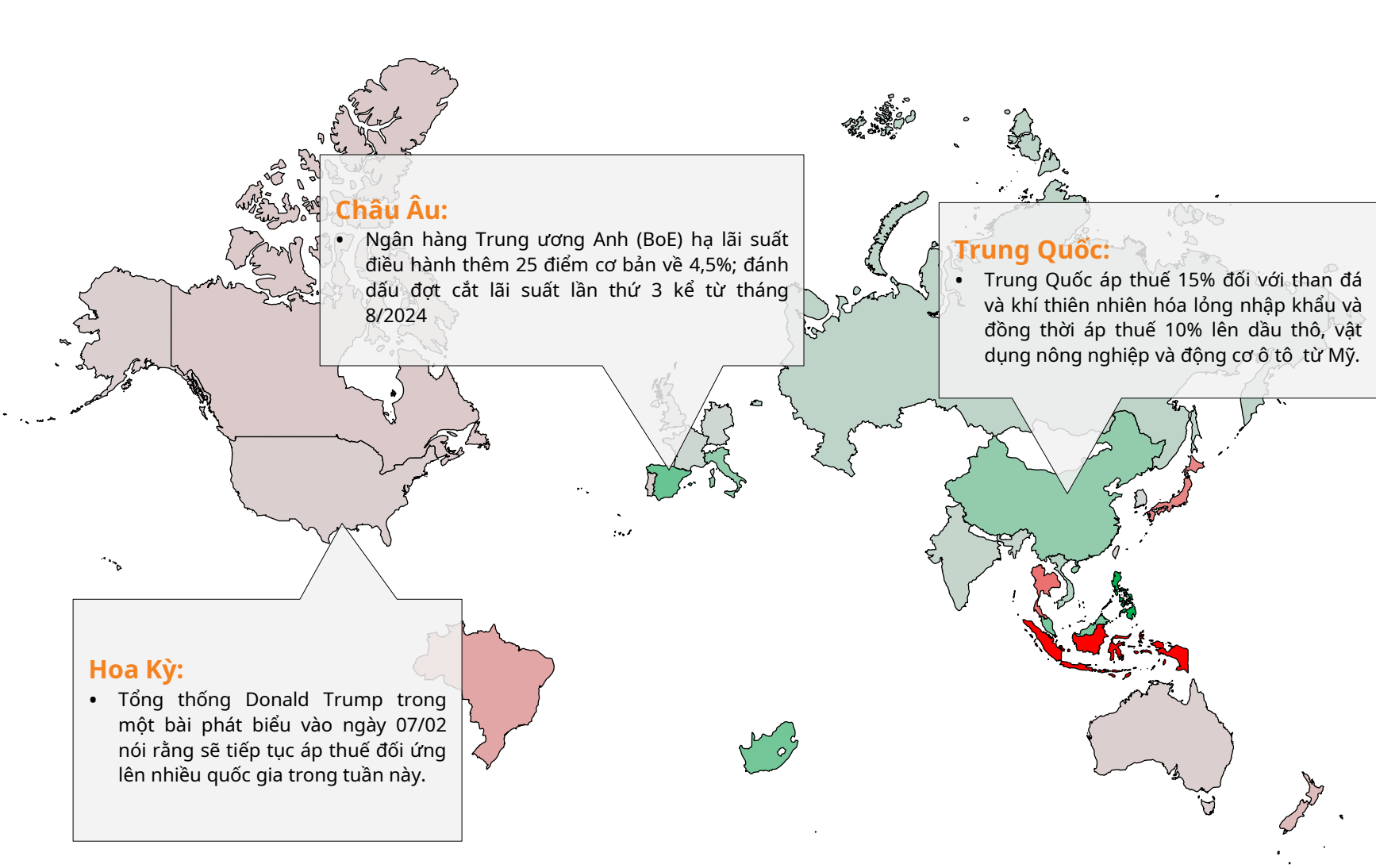
Việt Nam

- **VN-Index kết thúc tuần giao dịch với mức tăng hơn 10 điểm và đóng cửa tại 1.275,2 điểm (+0,8% WoW)** sau khi thành công kiểm định vùng hỗ trợ ngắn hạn tại 1.250 điểm; qua đó đánh dấu tuần tăng điểm thứ ba liên tiếp. Ngân hàng tiếp tục là nhóm cổ phiếu đóng vai trò dẫn dắt thị trường với mức đóng góp hơn 9 điểm đến đà tăng chung tại sàn HOSE; theo sau là nhóm Xây dựng và Nguyên vật liệu do hưởng lợi từ các thông tin tích cực xoay quanh kết quả kinh doanh Q4 2024.
- Thanh khoản tiếp tục cải thiện tại hầu hết các nhóm ngành với giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân đạt khoảng 12,3 nghìn tỷ đồng mỗi phiên (+28% WoW). Bên cạnh các nhóm cổ phiếu có tỷ trọng vốn hóa lớn như Ngân hàng và Bất động sản, dòng tiền trong tuần qua đã có sự dịch chuyển sang các nhóm như Xây dựng, Nguyên vật liệu và Vận tải.
- Trong tuần qua, nhóm nhà đầu tư cá nhân trong nước tiếp tục đẩy mạnh mua ròng và cân bằng với áp lực bán ròng 4,2 nghìn tỷ đồng đến từ khối ngoại. Bên cạnh đó, nhóm nhà đầu tư tổ chức trong nước bán ròng 440 tỷ đồng; Tự doanh bán ròng 892 tỷ đồng.
- **Triển vọng:** Sau ba tuần tăng điểm liên tiếp, chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ ghi nhận một nhịp giảm điểm nhằm thiết lập điểm cân bằng mới với áp lực bán sẽ có khả năng tiếp diễn tại hai cổ phiếu FPT và FRT (lực cầu chưa trở lại dù đang giao dịch tại vùng hỗ trợ) trong khi nhiều cổ phiếu Ngân hàng hiện vẫn đang giao dịch tại vùng đỉnh lịch sử và có khả năng dẫn đến các nhịp điều chỉnh về vùng cân bằng; đặc biệt trong bối cảnh thị trường vẫn chưa định hướng được một nhóm ngành mới có đủ tính hấp dẫn về câu chuyện dẫn dắt tăng trưởng thay thế cho ngành Ngân hàng và IT. Trong kịch bản tích cực, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ tìm thấy hỗ trợ tại vùng 1.260 – 1.265 điểm trước khi tiếp tục đà tăng và chinh phục vùng đỉnh gần nhất tại 1.280 điểm với động lực chính sẽ xoay quanh nhóm Ngân hàng và tín hiệu hồi phục của FPT.

① Bối cảnh toàn cầu

Quốc gia	Chỉ số	Giá đóng cửa	%WoW
Việt Nam	VNINDEX	1.275,20	0,80%
Mỹ	SPX	6.025,99	-0,24%
Canada	TSX	25.442,91	-0,35%
Nhật	NKY	38.787,02	-1,98%
Trung Quốc	SHCOMP	3.303,67	1,63%
Hồng Kông	Hang Seng	21.133,54	4,49%
Đài Loan	TWSE	23.478,27	-0,20%
Hàn Quốc	KOSPI	2.521,92	0,18%
Ấn Độ	SENSEX	77.860,19	0,46%
Indonesia	JCI	6.742,58	-5,16%
Thái Lan	SET	1.282,09	-2,47%
Singapore	STI	3.861,42	0,15%
Malaysia	FBMKLCI	1.590,91	2,18%
Philippines	PSEi	6.154,99	4,99%
UK	FTSE 100	8.700,53	0,31%
Pháp	CAC 40	7.973,03	0,29%
Đức	DAX	21.787,00	0,25%
Nga	MOEX	2.966,53	0,63%
Úc	ASX 200	8.511,43	-0,24%
New Zealand	NZX 50	12.902,19	-0,71%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.
Dữ liệu từ Bloomberg và Investing, cập nhật tới ngày 07/02/2025.



Powered by Bing
© Australian Bureau of Statistics, GeoNames, Microsoft, Navinfo, Open Places, OpenStreetMap, TomTom, Zenrin

① Bối cảnh toàn cầu (Tiếp theo)

Thị trường hàng hóa

Loại hàng hóa	Tên	Đơn vị	Giá (USD)	% DoD	% WoW	% MoM	YTD	% YoY	% 3Y
Tiền điện tử	Bitcoin	USD/BTC	96.250,40	-1,2%	-4,4%	4,0%	2,9%	104,2%	116,8%
	Vàng	USD/ozt	2.887,60	0,4%	1,9%	7,3%	9,3%	42,3%	57,3%
Kim loại	Bạc	USD/ozt	32,44	-0,6%	0,6%	4,6%	11,0%	42,9%	38,9%
	Thép cuộn Mỹ (HRCc3)	USD/st	810,00	-0,6%	0,8%	4,9%	4,8%	1,1%	-16,1%
	Quặng sắt 62%	USD/mt	106,37	0,1%	4,7%	8,4%	2,7%	-17,4%	-28,0%
	Đồng	USD/Lbs	4,59	2,9%	7,2%	6,5%	14,0%	24,3%	-0,3%
	Platin (bạch kim)	USD/ozt	1.020,80	-0,2%	-2,2%	3,7%	12,1%	15,0%	-1,7%
	Paladi	USD/ozt	982,40	-1,2%	-8,3%	5,6%	8,0%	12,5%	-56,9%
	Nhôm	USD/tấn	2.637,75	0,6%	1,6%	3,9%	3,4%	19,0%	-19,2%
	Kẽm	USD/tấn	2.849,50	0,9%	3,6%	0,1%	-4,3%	23,9%	-21,8%
	Ni-ken	USD/tấn	15.876,00	-1,9%	0,2%	2,5%	3,6%	-0,3%	-31,5%
	Dầu Thô WTI	USD/thùng	71,00	0,6%	-2,1%	-3,1%	-0,4%	-7,5%	-19,8%
Năng lượng	Dầu Brent	USD/thùng	74,66	0,5%	-2,7%	-2,9%	0,0%	-9,2%	-18,5%
	Khí Tự nhiên	USD/MMBtu	3,31	-2,9%	8,7%	-10,6%	-8,9%	75,5%	-16,9%
	Dầu Nhiên liệu	USD/gallon	2,43	1,4%	-2,2%	3,1%	4,9%	-15,3%	-10,8%
	Lúa mì Hoa Kỳ	USD/100 gia	582,75	-0,7%	4,2%	9,1%	5,7%	-2,4%	-25,8%
Thực phẩm	Thóc	USD/CWT	13,72	0,4%	-0,9%	-4,7%	-2,7%	-28,1%	-10,5%
	Yến mạch	USD/100 gia	350,25	-5,1%	0,8%	8,6%	6,0%	-6,7%	-54,7%
	Bắp Hoa Kỳ	USD/100 gia	487,50	-1,3%	1,1%	6,9%	6,3%	13,6%	-24,6%
	Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 gia	1.049,50	-1,0%	0,7%	5,1%	3,9%	-11,8%	-34,2%
	Dầu Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 Lbs	45,98	1,3%	-0,3%	7,5%	13,9%	-3,7%	-28,3%
	Khô Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 tấn	301,40	-1,6%	0,1%	0,7%	-4,9%	-11,5%	-34,6%
	Ca Cao Hoa Kỳ	USD/tấn	10.018,00	-0,8%	-8,8%	-8,7%	-13,2%	78,9%	257,7%
	Cà phê Hoa Kỳ loại C	USD/100 Lbs	404,35	0,1%	7,0%	27,0%	26,5%	106,0%	56,5%
	Đường Hoa Kỳ loại 11	USD/100 Lbs	19,36	-1,1%	0,1%	1,4%	0,5%	-19,4%	4,8%
	Nước Cam	USD/100 Lbs	423,20	-3,3%	-10,9%	-16,3%	-14,9%	13,3%	197,5%
	Bê	USD/100 Lbs	200,83	0,0%	-1,8%	1,6%	3,6%	8,8%	40,5%
	Heo nạc	USD/100 Lbs	87,25	0,0%	3,7%	6,7%	7,3%	18,4%	-3,3%
	Bê đực non	USD/100 Lbs	264,90	-0,2%	-3,9%	-1,3%	0,7%	5,2%	57,4%
Khác	Gỗ	USD/MBF	595,00	0,0%	0,5%	5,3%	8,1%	7,7%	-50,6%
	Cao su (TSR20)	USD/kg	196,80	-0,3%	-1,3%	6,2%	1,7%	30,0%	11,9%
	Cotton Hoa Kỳ loại 2	USD/100 Lbs	65,63	-0,6%	-0,4%	-4,2%	-4,1%	-28,5%	-48,1%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg và Investing, cập nhật tới 08/02/2025.

① Bối cảnh toàn cầu (Tiếp theo)

Sự kiện vĩ mô thế giới chính sẽ công bố trong tuần

- Ở tuần trước, Ngân hàng Trung ương Anh đã quyết định hạ lãi suất điều hành thêm 25 điểm cơ bản về 4,5% trong bối cảnh các động lực tăng trưởng kinh tế dần suy yếu với **tăng trưởng GDP trong Q4 2024 của UK dự kiến giảm 0,1% QoQ trong Q4 2024 (công bố vào ngày 13/02)**.
- Ở một bối cảnh khác, thị trường đang kỳ vọng lạm phát sẽ tiếp tục hạ nhiệt tại Mỹ với **CPI cơ bản dự kiến sẽ giảm từ 3,2% về 3,1% YoY trong tháng 1 (công bố vào ngày 12/02)** trong khi lạm phát dự kiến sẽ giữ nguyên tại 2,9% YoY khi bao gồm các cấu phần có tính biến động lớn như giá xăng dầu và thực phẩm. Tại đây, chúng tôi cho rằng xu hướng hạ nhiệt của các mặt hàng thuộc CPI cơ bản sẽ tiếp tục hạ nhiệt trong thời gian tới khi môi trường lãi suất cao kéo dài sẽ dần có ảnh hưởng đến hoạt động dịch vụ nói chung như tiêu dùng và mua sắm; trong khi các cấu phần như chi phí thuê nhà sẽ không có sự thay đổi đáng kể.

Ngày	Quốc gia	Sự kiện	Kỳ trước	Kỳ vọng
11/2/25				
6:30 AM	AU	Chỉ số niềm tin người tiêu dùng (T2)	92,1	92,6
7:01 AM	GB	Doanh số bán lẻ YoY (T1)	3,1%	0,2%
10:00 PM	US	Tường trình của Chủ tịch Fed Powell trước Quốc hội		
12/2/25				
8:30 PM	US	CPI YoY (T1)	2,9%	2,9%
	US	CPI cơ bản YoY (T1)	3,2%	3,1%
10:00 PM	US	Tường trình của Chủ tịch Fed Powell trước Quốc hội		
13/2/25				
1:30 AM	CA	Biên bản họp chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Canada		
6:50 AM	JP	PPI YoY (T1)	3,8%	4,0%
2:00 PM	DE	CPI MoM (T1)	0,5%	-0,2%
	DE	CPI YoY (T1)	2,60%	2,30%
	GB	Tăng trưởng GDP QoQ (Q4)	0,0%	-0,1%
	GB	Tăng trưởng GDP YoY (Q4)	0,9%	1,0%
	GB	Đầu tư doanh nghiệp YoY (Q4)	5,8%	3,0%
	GB	Sản lượng công nghiệp YoY (T12)	-1,8%	0,9%
	GB	Sản lượng sản xuất YoY (T12)	-1,20%	0,50%
5:00 PM	EA	Sản lượng công nghiệp MoM (T12)	0,2%	-0,5%
	EA	Sản lượng công nghiệp YoY (T12)	-1,9%	-0,5%
8:30 PM	US	PPI YoY (T1)	3,3%	3,4%
	US	PPI cơ bản YoY (T1)	3,5%	3,5%
	US	PPI không bao gồm thực phẩm, dầu khí và thương mại YoY (T1)	3,3%	3,3%
14/2/25				
6:00 AM	KR	Tỉ lệ thất nghiệp (T1)	3,7%	3,7%
5:00 PM	EA	Tăng trưởng GDP QoQ - ước tính lần 2 (Q4)	0,4%	0,0%
	EA	Tăng trưởng GDP YoY - ước tính lần 2 (Q4)	0,9%	0,9%
8:30 PM	US	Doanh số bán lẻ MoM (T1)	0,4%	0,0%
	US	Doanh số bán lẻ YoY (T1)	3,90%	3,70%
9:15 PM	US	Sản lượng công nghiệp MoM (T1)	0,9%	0,3%
	US	Sản lượng công nghiệp YoY (T1)	0,5%	0,9%
	US	Sản lượng sản xuất MoM (T1)	0,6%	0,2%
	US	Sản lượng sản xuất YoY (T1)	0,0%	0,8%

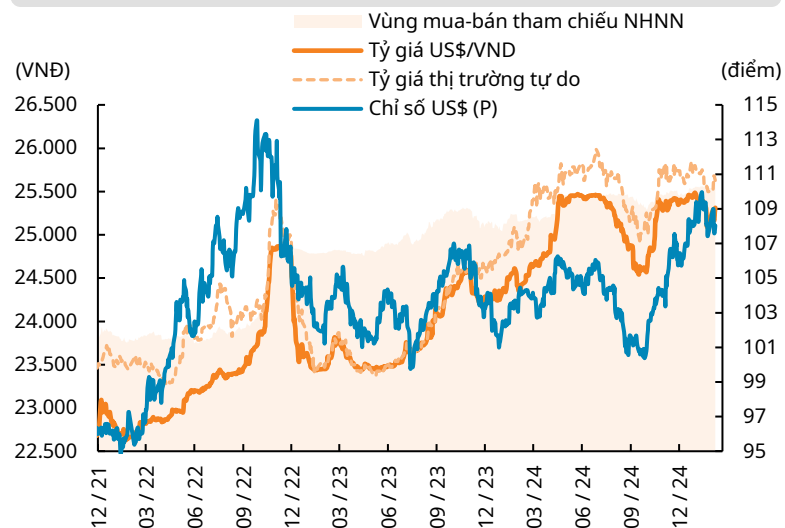
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ Trading Economics và Bloomberg.
Tất cả thời gian đều là giờ địa phương của Việt Nam.

② Kinh tế vĩ mô Việt Nam

Tỷ giá tăng nhẹ

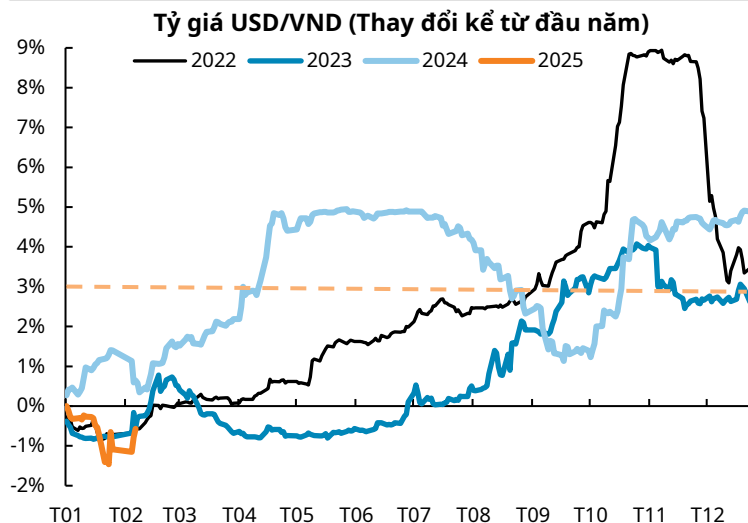
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) phát hành tín phiếu thông qua hoạt động thị trường mở (OMO) với tổng lượng tín phiếu phát hành đạt 17 nghìn tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày và lãi suất 4%. Bên cạnh đó, NHNN đồng thời điều tiết thanh khoản thông qua hợp đồng mua lại đảo ngược (RRP) với lượng RRP được phát hành đạt 95 nghìn tỷ đồng với lãi suất 4% trên hai kỳ hạn gồm 7 ngày và 14 ngày.
- Tính đến ngày 07/02, tỷ giá bán tại Vietcombank ghi nhận 25.470, tăng nhẹ so với tuần trước với mức thay đổi của tỷ giá tính từ đầu năm hiện ghi nhận mức giảm -0,3%. Bên cạnh đó, tỷ giá trên kênh liên ngân hàng tiếp tục hạ nhiệt rõ rệt với mức mất giá so với đầu năm hiện ghi nhận -0,57%.
 - Diễn biến của tỷ giá trong tuần qua phần lớn chịu ảnh hưởng bởi biến động của USD khi thị trường bắt đầu đánh giá tác động của Thương chiến. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng giai đoạn hiện tại của Thương chiến sẽ có ảnh hưởng chưa đáng kể đối với Việt Nam khi Hoa Kỳ vẫn đang sử dụng chiến lược thuế quan nhằm đạt lợi thế trong đàm phán các thỏa thuận thương mại sắp tới với các quốc gia láng giềng như Mexico và Canada hay đặc biệt là với Trung Quốc. Trong khi đó, phần lớn lượng thâm hụt thương mại của Việt Nam đối với Mỹ đều đến từ hoạt động xuất khẩu các mặt hàng như thiết bị và linh kiện điện tử, giày dép và quần áo đến từ nhóm các doanh nghiệp FDI.
 - Tuy vậy, thương chiến trên diện rộng sẽ làm chậm lộ trình hạ lãi suất của Fed trong năm 2025 khi gia tăng áp lực lạm phát lên các mặt hàng sản xuất trong nước và hoạt động tiêu dùng nói chung; qua đó, tác động gián tiếp đến tỷ giá và môi trường lãi suất tại Việt Nam.

Tương quan giữa tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



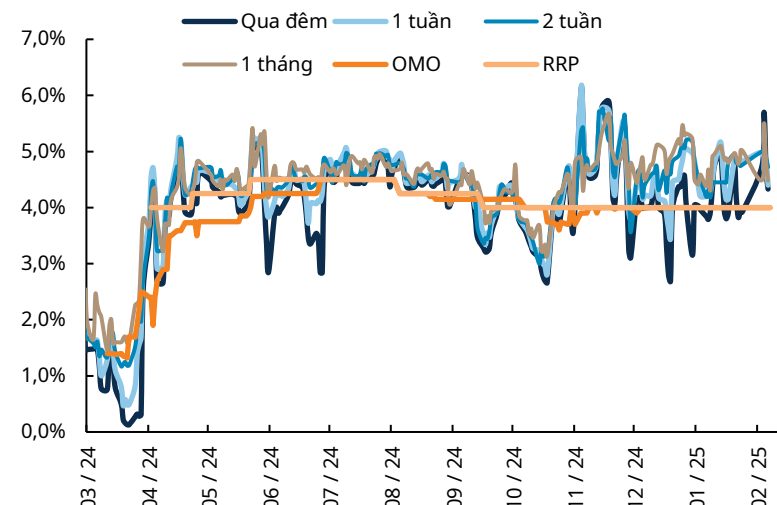
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, FiinPro, NHNN, cập nhật tới 07/02/2025.

Biến động của tỷ giá so với thời điểm đầu năm



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 07/02/2025.

Lãi suất liên ngân hàng (VNIBOR)



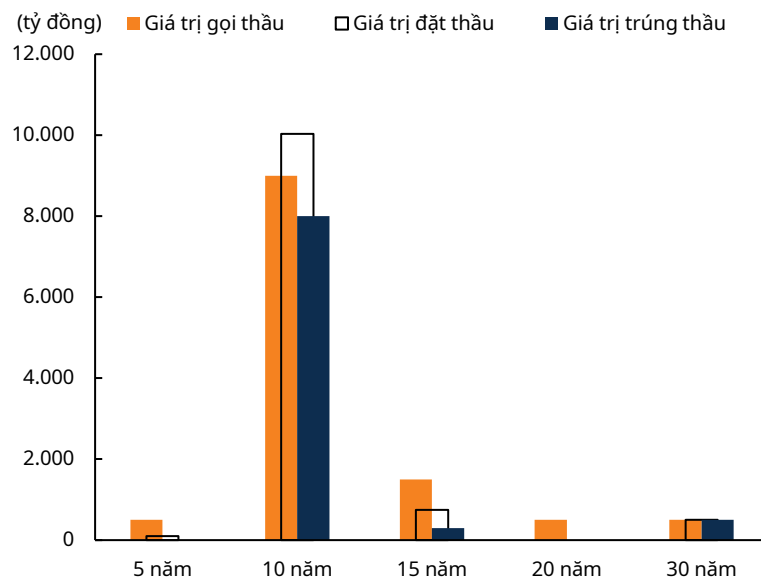
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ FiinPro, NHNN, cập nhật tới 07/02/2025.

② Kinh tế vĩ mô Việt Nam (Tiếp theo)

Trái phiếu chính phủ

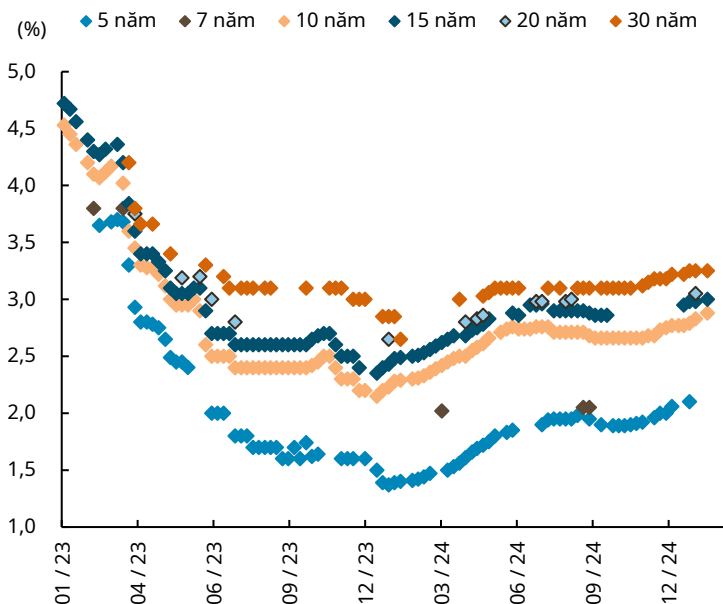
- **Phát hành trái phiếu chính phủ:**
 - Trong ngày 05/02, Kho bạc Nhà nước (KBNN) đã huy động thành công 8.800 tỷ đồng thông qua kênh phát hành trái phiếu chính phủ (tương ứng với gần 73% tổng giá trị gọi thầu) với tỷ lệ đặt thầu/gọi thầu (bid-to-cover) đạt 0,95x.
 - Kết quả đấu thầu như sau: 10 năm (8.000 tỷ đồng), 15 năm (300 tỷ đồng), và 30 năm (500 tỷ đồng).
 - Lợi suất trúng thầu tiếp tục tăng nhẹ đối với kỳ hạn 10 năm và 15 năm. Cụ thể: 10 năm (2,88%, +5 bps), 15 năm (3%, +2 bps), 30 năm (3,25%).
- **Trên thị trường thứ cấp, lợi suất trái phiếu bật tăng đối với kỳ hạn từ 5 năm đến 10 năm.** Cụ thể, kết quả giao dịch lợi suất của các kỳ hạn như sau: 1 năm (2,033%, +0,8 bps); 2 năm (2,056%, +1 bps); 5 năm (2,35%, +1,6 bps); 7 năm (2,668%, +11,5 bps); 10 năm (3,035%, +4 bps); 15 năm (3,214%, +3 bps); 20 năm (3,277%, +0,2 bps); 30 năm (3,358%).

Giá trị trúng thầu từ buổi đấu thầu gần nhất



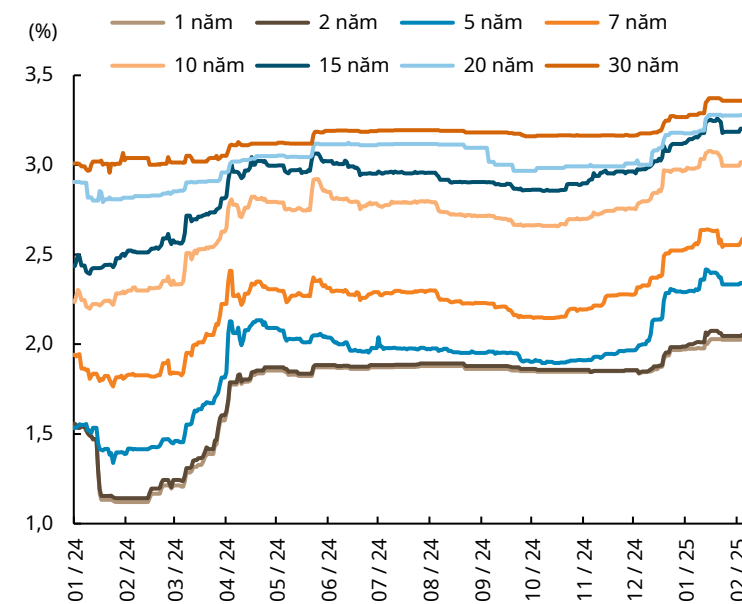
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 05/02/2025.

Lợi suất trúng thầu trên thị trường sơ cấp



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 05/02/2025.

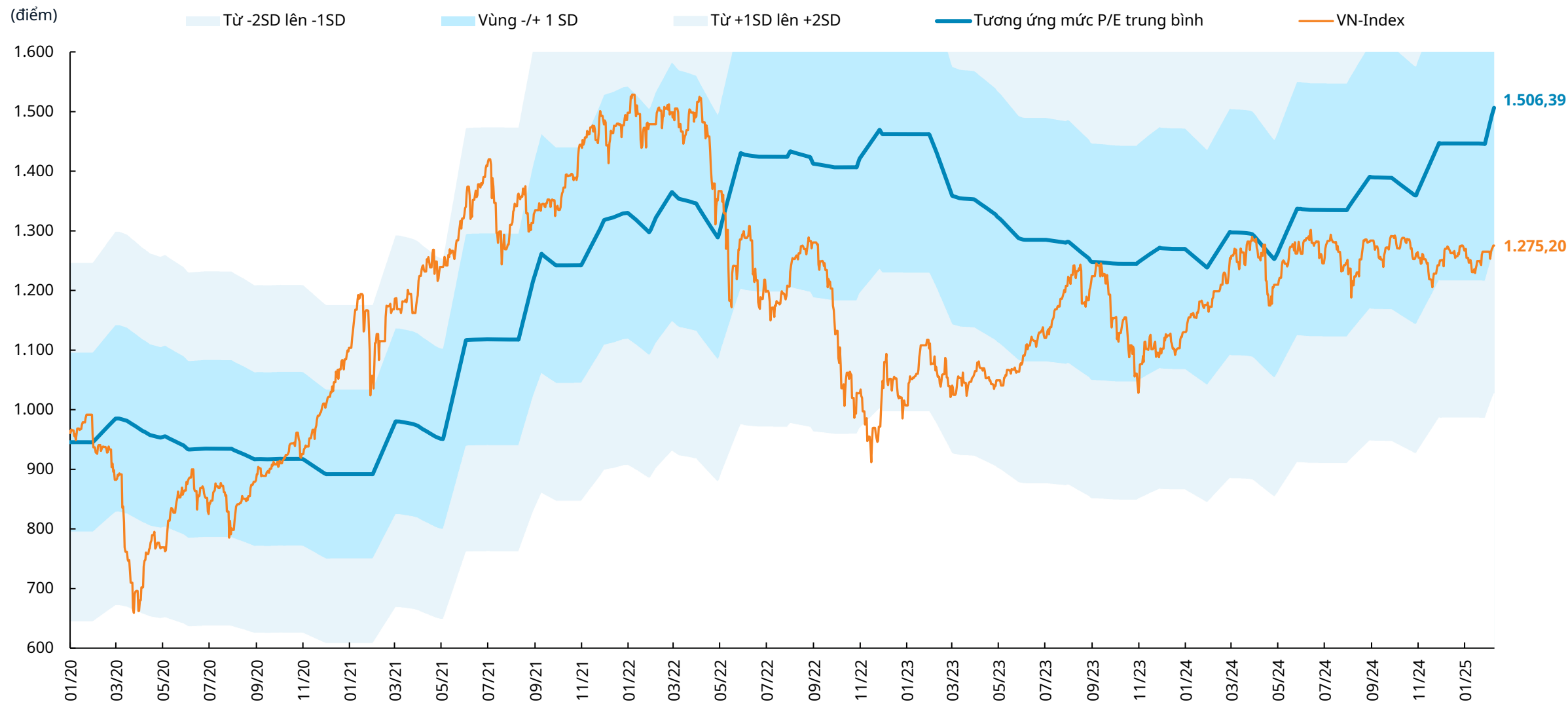
Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 07/02/2025.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam

Định giá VN-Index so với giá trị P/E bình quân trong 10 năm gần nhất



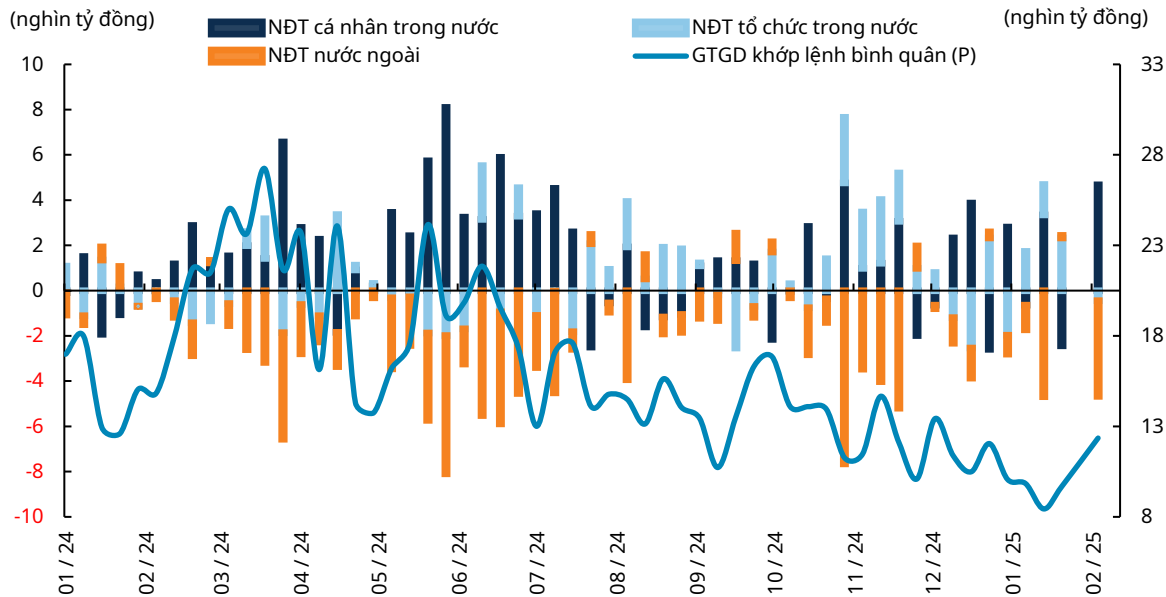
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 07/02/2025

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Dòng tiền lan tỏa đến mọi nhóm ngành

- **Thanh khoản tiếp tục cải thiện tại hầu hết các nhóm ngành với giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân đạt khoảng 12,3 nghìn tỷ đồng mỗi phiên (+28% WoW).** Bên cạnh các nhóm cổ phiếu có tỷ trọng vốn hóa lớn như Ngân hàng và Bất động sản, dòng tiền trong tuần qua đã có sự dịch chuyển sang các nhóm như Xây dựng, Nguyên vật liệu và Vận tải khi ghi nhận tăng trưởng lợi nhuận tích cực trong Q4/2024.
- **Khối ngoại bán ròng 4,2 nghìn tỷ đồng tuần qua, nâng lượng bán ròng kể từ đầu năm lên 10,7 nghìn tỷ đồng.** Trong đó, phần lớn lượng bán ròng tập trung tại MSN (-972 tỷ), VNM (679 tỷ), FPT (643 tỷ).
- Bên cạnh đó, **nhóm nhà đầu tư tổ chức trong nước bán ròng 0,44 nghìn tỷ đồng.** Trong đó, Tự doanh bán ròng 892 tỷ đồng với tâm điểm xoay quanh các cổ phiếu như LPB (361 tỷ) và GEE (276 tỷ) trong khi mua thỏa thuận hơn 400 tỷ đối với MBB.
- Ở một khía cạnh khác, **các quỹ ETF rút ròng 450 tỷ đồng trong tuần qua, với mức rút ròng kể từ đầu năm đạt hơn 1 nghìn tỷ đồng tính đến ngày 07/02.** Trong đó, phần lớn lượng rút ròng đến từ VanEck Vietnam (-191 tỷ), DCVFMVN30 (-117 tỷ), Fubon FTSE Vietnam (-81 tỷ), Xtrackers FTSE Vietnam (-49 tỷ), và DCVFMVN Diamond (-16 tỷ).

Giá trị giao dịch theo nhóm nhà đầu tư tại sàn HOSE



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật tới 07/02/2025

Đánh giá xếp hạng của chúng tôi về thanh khoản thị trường theo ngành ở 12 tuần gần nhất

Phân ngành công nghiệp GICS	Xu hướng dòng tiền trong 12 tuần				GTGD (WoW)
	10/1/2025	17/1/2025	24/1/2025	7/2/2025	
VN-Index				77%	28%
Phần mềm và dịch vụ				85%	62%
Ngân hàng				85%	19%
Xây dựng cơ bản				85%	38%
Thực phẩm, đồ uống				85%	36%
Vận tải				77%	45%
Dầu khí				69%	0%
Dịch vụ tài chính				69%	24%
Tiện ích				62%	34%
May mặc và trang sức				54%	65%
Bán lẻ				54%	3%
Bảo hiểm				46%	16%
Nguyên vật liệu				46%	37%
Bất động sản				31%	17%

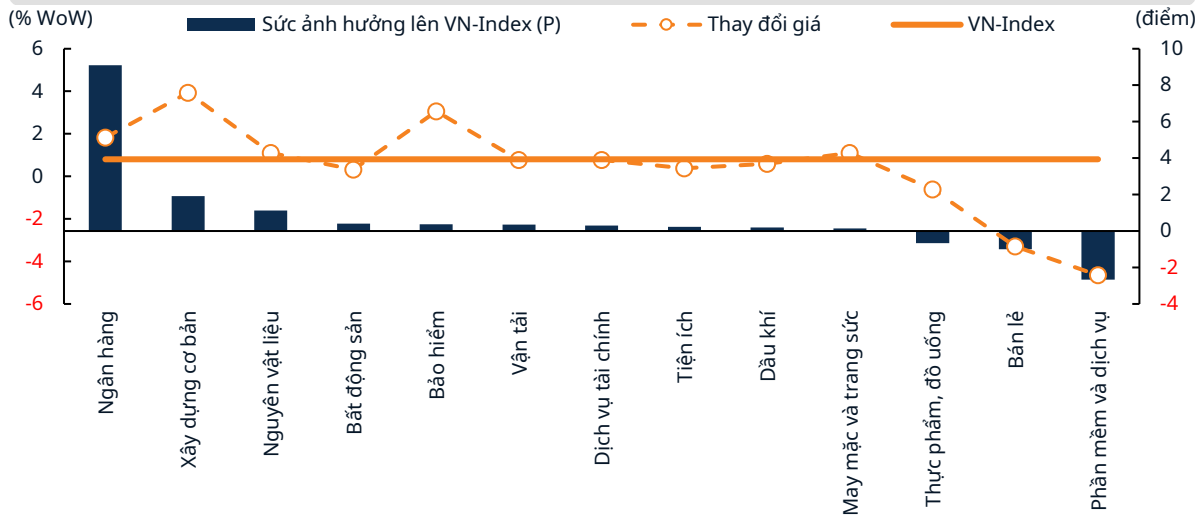
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. **Quy tắc đánh giá của chúng tôi:** Mức độ tương đối của giá trị giao dịch từng ngành trong 12 tuần. **Tích cực (xanh)** biểu thị 33,33% cao nhất; **Tiêu cực (đỏ)** là thấp nhất; và **Trung lập (vàng)** là ở giữa.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Liên tiếp tăng điểm,
VN-Index nhìn về đỉnh mới

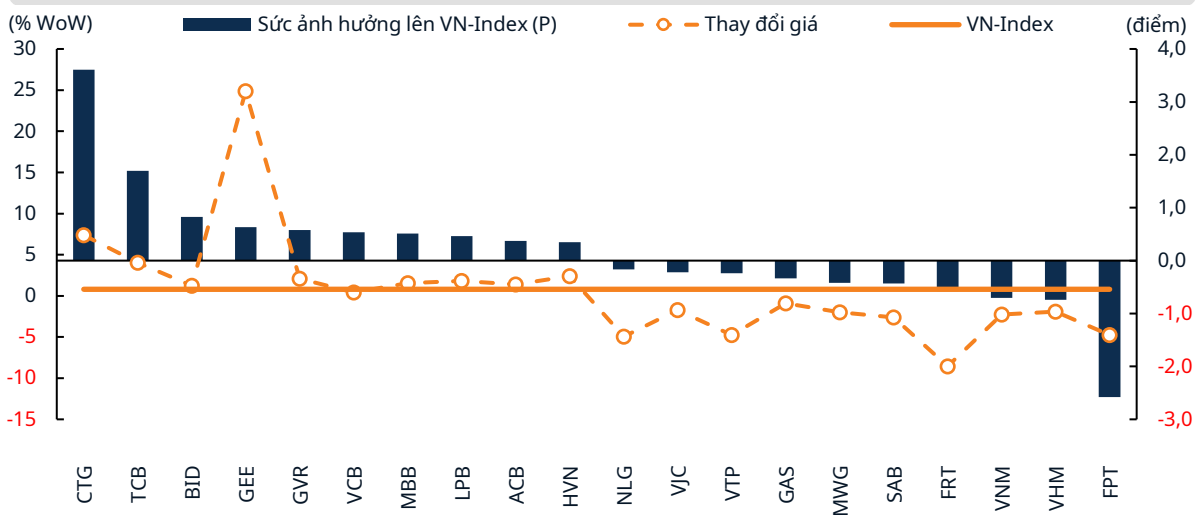
- VN-Index kết thúc tuần giao dịch với mức tăng hơn 10 điểm và đóng cửa tại 1.275,2 điểm (+0,8% WoW) sau khi thành công kiểm định vùng hỗ trợ ngắn hạn tại 1.250 điểm; qua đó đánh dấu tuần tăng điểm thứ ba liên tiếp.
- Ngân hàng tiếp tục là nhóm cổ phiếu đóng vai trò dẫn dắt thị trường với mức đóng góp hơn 9 điểm đến đà tăng chung tại sàn HOSE; theo sau là nhóm Xây dựng và Nguyên vật liệu do hưởng lợi từ các thông tin tích cực xoay quanh kết quả kinh doanh Q4 2024 (tổng lợi nhuận sau thuế của cả hai ngành tăng trưởng lần lượt 43% và 43,4% YoY trong năm 2024)
- Triển vọng giao dịch trong tuần tiếp theo:
 - Sau ba tuần tăng điểm liên tiếp, chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ ghi nhận một nhịp giảm điểm nhằm thiết lập điểm cân bằng mới với áp lực bán sẽ có khả năng tiếp diễn tại hai cổ phiếu FPT và FRT (lực cầu chưa trở lại dù đang giao dịch tại vùng hỗ trợ) trong khi nhiều cổ phiếu Ngân hàng hiện vẫn đang giao dịch tại vùng đỉnh lịch sử (LPB, CTG, STB, TCB, MBB) và có khả năng dẫn đến các nhịp điều chỉnh về vùng cân bằng; đặc biệt trong bối cảnh thị trường vẫn chưa định hướng được một nhóm ngành mới có đủ tính hấp dẫn về câu chuyện dẫn dắt tăng trưởng thay thế cho ngành Ngân hàng và IT.
 - Các yếu tố khác cần phải theo dõi trong tuần sẽ là diễn biến giao dịch trong kỳ đáo hạn phái sinh VN30 cùng với động thái tiếp theo của Thương chiến 2.0 khi Tổng thống Donald Trump đã đưa ra thông báo vào ngày 07/02 rằng sẽ tiếp tục đưa ra các mức thuế đối ứng lên nhiều quốc gia trong tuần này. Dù vẫn chưa có chi tiết về mức thuế cũng như quốc gia nào sẽ chịu ảnh hưởng, chúng tôi cho rằng đây cũng là yếu tố tác động lên tâm lý giao dịch trong nước.
 - Trong kịch bản tích cực, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ tìm thấy hỗ trợ tại vùng 1.260 – 1.265 điểm trước khi tiếp tục đà tăng và chinh phục vùng đỉnh gần nhất tại 1.280 điểm với động lực chính sẽ xoay quanh nhóm Ngân hàng và tín hiệu hồi phục của FPT.

Hiệu suất giao dịch theo ngành



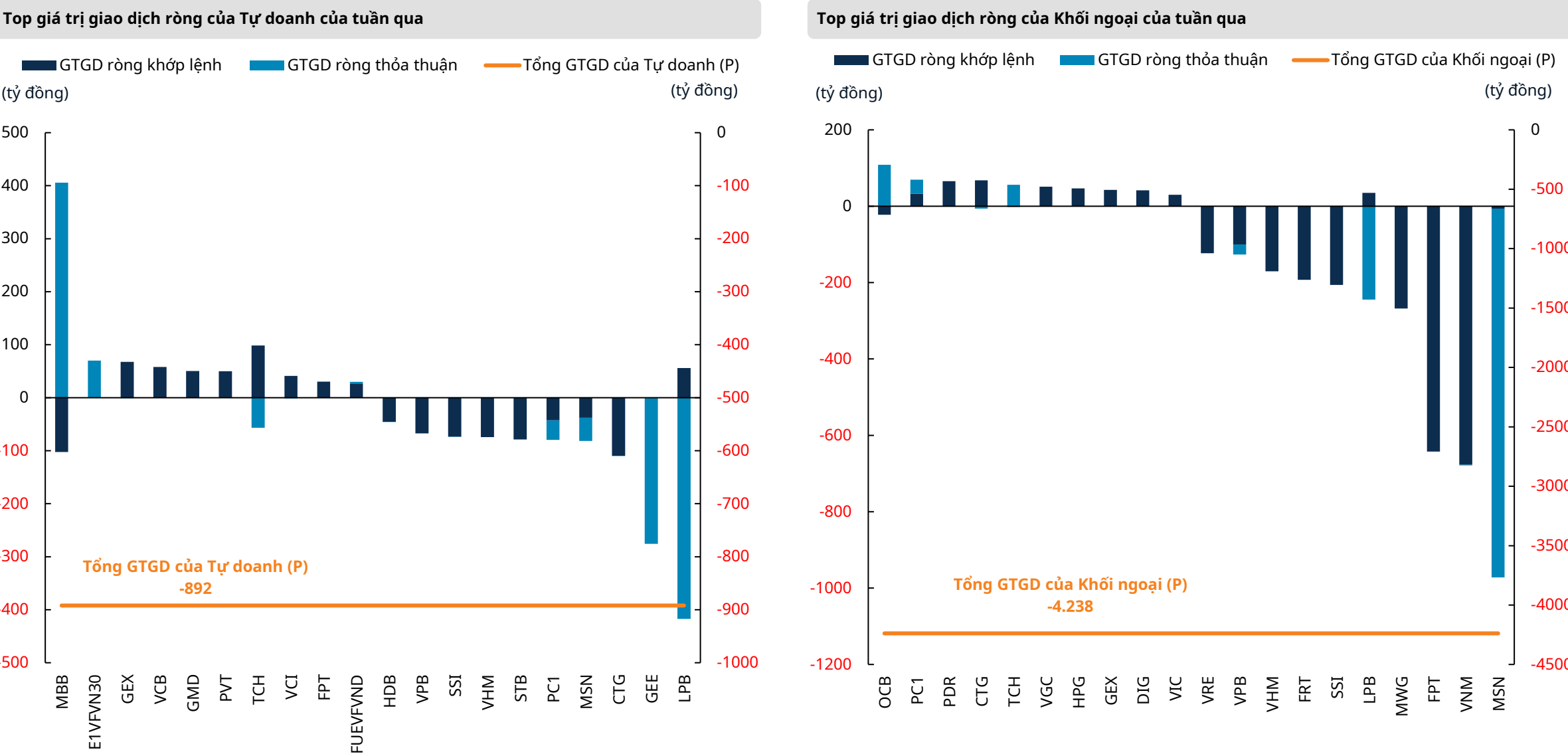
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 07/02/2025.

Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index trong tuần qua



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 07/02/2025.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Fiinpro, cập nhật ngày 07/02/2025.

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Fiinpro, cập nhật ngày 07/02/2025.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
VN-Index		5.321.754	1.275,20	1.305,02	1.165,99	0,29	0,80	2,27	6,4	13,8	1,7	13,9	16,42	24,48
VN30 Index		3.715.440	1.340,80	1.372,66	1.186,51	0,31	0,24	1,94	10,6	10,9	1,6	16,0	20,00	15,30
VN70 Index		994.438	1.926,28	2.031,02	1.709,22	-0,14	0,97	4,91	7,4	18,3	1,5	8,8	13,96	34,70
VNFinLead Index		2.305.088	2.185,20	2.200,39	1.892,98	0,55	1,65	4,61	8,6	8,4	1,3	15,9	19,19	11,29
Ngân hàng	VCB	519.785	93.000	98.200	85.000	0,11	0,43	0,76	3,33	15,4	2,6	18,6	22,9	7,1
	BID	279.349	40.500	46.860	35.744	1,76	1,25	0,25	0,11	11,3	N/A	N/A	16,8	13,2
	CTG	219.096	40.800	41.200	30.250	3,29	7,37	8,95	14,93	10,2	1,6	16,5	26,9	3,1
	TCB	181.920	25.750	25.800	17.900	2,18	4,04	8,88	38,07	8,5	1,3	15,6	22,5	0,0
	VPB	150.348	18.950	20.950	17.800	-0,52	0,26	1,34	-3,32	9,5	1,1	11,4	25,0	5,1
	MBB	138.827	22.750	23.000	18.913	0,66	1,56	5,08	11,33	6,1	1,2	22,1	23,2	0,0
	ACB	114.793	25.700	26.500	23.000	0,78	1,38	2,80	5,55	7,0	1,4	21,7	30,0	0,0
	LPB	109.036	36.500	37.000	14.127	0,00	1,81	18,89	134,89	11,3	2,5	25,1	0,9	4,1
	HDB	80.037	22.900	25.000	18.250	-0,22	1,10	-5,57	16,69	6,3	1,5	25,8	17,5	0,0
	STB	70.601	37.450	38.100	26.150	0,27	1,22	1,49	20,42	7,0	1,3	20,0	22,9	7,1
	VIB	61.072	20.500	21.368	17.479	0,24	-0,73	5,94	10,53	8,6	1,5	17,8	5,0	0,0
	SSB	53.015	18.700	21.128	15.200	0,27	-0,27	11,31	-8,44	11,3	N/A	N/A	0,1	4,9
	TPB	43.724	16.550	18.100	13.667	0,00	0,61	2,80	7,35	7,2	1,2	17,3	30,0	0,0
	SHB	38.638	10.550	12.300	10.150	0,48	2,43	2,93	-9,44	4,2	N/A	N/A	2,9	27,1
	EIB	34.740	18.650	21.600	15.187	0,27	0,54	2,47	6,71	12,9	1,4	11,8	2,3	27,7
	MSB	29.510	11.350	13.200	10.077	0,00	1,79	2,25	4,65	5,3	0,8	16,2	27,5	2,5
	OCB	28.357	11.500	13.333	10.200	0,00	2,68	7,98	-8,61	18,2	0,9	7,4	19,5	2,5
	NAB	23.539	17.150	17.750	12.520	0,59	1,48	1,48	32,33	6,5	N/A	N/A	1,2	28,8
Dịch vụ tài chính	SSI	49.047	25.000	31.461	23.500	-0,20	-0,99	1,83	-11,48	18,3	N/A	N/A	39,3	60,7
	VCI	24.703	34.400	42.308	31.500	0,29	0,00	8,18	-0,84	24,1	2,3	10,2	25,0	75,0
	HCM	20.735	28.800	31.300	23.500	0,00	-1,54	2,49	5,49	19,9	2,0	11,1	44,4	4,6
	VND	19.485	12.800	21.653	11.400	-0,78	6,67	8,47	-36,65	10,5	1,0	9,5	10,9	89,1
	VIX	14.731	10.100	14.131	9.098	0,50	2,12	6,32	-16,28	14,9	0,9	5,3	5,0	95,0
	FTS	12.589	41.150	48.000	33.750	-0,48	-0,60	1,86	18,42	22,2	3,1	14,6	30,1	69,9
	SHS	11.059	13.600	20.900	10.800	-0,73	6,25	13,33	-22,73	11,5	1,0	9,1	3,9	45,1
	VDS	4.508	18.550	24.664	15.874	-0,54	-1,85	-2,37	12,41	15,6	1,6	11,3	3,5	96,5

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 07/02/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Bảo hiểm	BVH	38.675	52.100	54.800	38.200	1,76	2,56	6,76	26,46	18,6	1,7	9,5	26,5	22,5
	MIG	3.475	17.500	21.664	15.334	1,16	3,55	4,17	3,09	12,0	1,6	13,3	16,4	83,6
Nguyên vật liệu	HPG	170.460	26.650	29.950	24.750	-0,56	0,38	2,30	4,14	14,6	1,5	11,1	21,5	27,5
	GVR	117.600	29.400	38.200	24.850	0,68	2,08	3,89	15,98	32,3	2,2	8,2	0,3	12,7
	DGC	42.193	111.100	134.000	94.500	-0,27	-0,27	-1,07	15,49	15,0	3,2	22,4	17,6	31,5
	DCM	18.344	34.650	40.050	29.850	-0,43	3,43	0,73	1,91	17,1	1,8	12,1	5,8	43,3
	DPM	13.658	34.900	39.950	31.050	-1,41	0,87	1,45	2,95	20,9	1,2	5,8	8,7	40,3
	HSG	10.991	17.700	25.600	17.150	-0,28	1,43	-0,56	-23,87	19,6	1,0	5,3	9,2	39,8
	PHR	7.060	52.100	65.900	50.000	-0,76	0,19	2,16	-2,80	18,3	1,8	10,4	18,0	31,0
	NKG	6.266	14.000	21.150	13.300	-1,06	5,26	3,32	-26,20	10,5	0,8	8,0	7,9	42,1
	TCI	1.067	9.230	12.140	7.560	-0,11	1,10	5,49	-18,71	17,5	0,9	4,7	5,2	94,8
Bất động sản	VHM	159.162	38.750	46.000	34.600	-0,13	-1,90	-3,13	-7,30	5,3	0,8	16,5	12,2	37,9
	VIC	155.432	40.650	48.700	40.150	0,49	0,62	0,37	-4,13	N/A	1,1	9,4	8,7	39,3
	BCM	72.450	70.000	74.000	50.700	-1,13	1,01	-3,58	9,38	34,5	3,7	11,1	2,2	31,8
	VRE	38.289	16.850	27.200	16.300	0,90	1,81	-0,59	-23,06	9,3	0,9	10,3	18,1	30,9
	KDH	34.935	34.550	35.950	28.182	-0,14	-0,58	2,07	21,81	43,1	2,0	4,9	37,2	12,8
	KBC	22.337	29.100	35.900	24.600	-0,85	0,34	3,74	-6,73	49,9	1,2	2,4	19,3	29,7
	VPI	18.467	57.700	59.900	46.417	-1,54	-2,20	-2,04	21,69	146,4	4,2	6,6	11,0	38,0
	NVL	18.428	9.450	18.700	8.810	0,64	5,82	-7,80	-45,38	N/A	N/A	N/A	4,4	44,6
	SIP	17.158	81.500	86.800	66.522	-1,57	0,00	1,62	17,16	17,4	N/A	N/A	4,6	44,4
	PDR	16.983	19.450	29.724	16.950	-1,77	1,83	3,18	-28,36	81,9	1,5	5,0	8,2	41,8
	NLG	13.343	34.650	45.850	32.150	0,58	-4,94	3,59	-12,94	422,8	1,5	3,2	43,5	6,5
	DXG	13.280	15.250	19.475	12.040	0,33	0,00	5,17	-13,61	42,3	1,1	2,5	19,3	30,7
	EVF	7.233	9.510	18.056	8.800	-0,11	2,37	7,46	-35,40	13,5	0,8	6,1	0,4	14,6
	IJC	5.364	14.200	16.950	13.050	1,43	4,41	4,03	3,12	18,2	1,1	5,8	4,8	44,2
	NTC	5.040	210.000	240.000	179.500	-0,28	-3,54	0,24	-0,47	16,9	5,2	35,8	2,1	-2,1
	FMC	3.139	48.000	53.600	44.900	1,69	3,23	4,58	4,80	11,3	1,5	13,9	30,9	19,1
	LHG	1.780	35.600	43.700	31.500	0,28	2,01	3,19	2,15	9,0	1,1	12,7	17,7	31,4
Xây dựng cơ bản	VEA	53.551	40.300	50.900	35.200	-0,98	1,51	1,26	8,04	8,6	2,1	24,6	1,9	47,1
	REE	31.464	66.800	72.000	48.957	1,21	2,77	3,09	35,96	17,4	1,7	10,4	49,0	0,0
	VGC	22.418	50.000	60.900	39.650	-1,96	0,60	4,38	-5,12	20,3	2,7	13,7	5,2	43,8

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 07/02/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Xây dựng cơ bản	GEX	18.478	21.500	25.300	17.800	0,23	6,44	18,46	0,00	22,1	1,3	12,3	6,5	43,5
	IDC	18.084	54.800	64.300	50.000	-0,54	0,18	0,37	-2,14	9,1	3,2	37,7	22,5	26,6
	CTR	14.413	126.000	162.000	94.900	-1,56	-4,26	-3,08	30,57	27,2	8,5	30,2	9,1	39,9
	HUT	14.369	16.100	20.000	14.200	1,26	2,55	2,55	-14,81	N/A	1,6	0,9	1,3	48,7
	VCG	12.151	20.300	23.482	17.050	-0,25	3,05	13,41	-10,31	12,9	N/A	N/A	5,0	44,0
	DIG	11.404	18.700	33.950	17.450	-0,53	5,65	3,31	-31,50	185,4	1,5	1,4	4,6	44,4
	TCH	10.224	15.300	21.650	12.850	-0,97	0,66	8,51	14,18	10,4	1,1	10,8	5,8	45,2
	BMP	10.069	123.000	136.100	93.000	-0,57	-3,00	-8,82	16,04	10,2	3,7	36,8	83,6	16,5
	HDG	9.182	27.300	32.000	22.818	-0,36	2,82	-0,91	12,05	14,2	1,5	11,2	19,8	30,2
	PC1	8.566	23.950	27.783	21.304	2,35	4,13	9,11	-8,04	20,8	1,6	7,8	14,8	35,2
	CTD	8.184	81.900	84.000	61.000	0,00	11,73	19,04	23,72	26,5	0,9	4,4	49,0	0,0
	SZC	7.703	42.800	45.000	34.550	-1,61	1,18	2,76	1,06	26,7	2,5	11,7	2,4	17,6
	DXS	3.915	6.760	8.680	5.500	-1,89	0,90	1,50	-3,70	19163,7	0,7	-0,2	18,9	31,1
	DPG	2.917	46.300	62.500	39.800	-0,43	3,12	8,94	11,03	13,1	1,5	11,8	6,1	42,9
Thực phẩm và Đồ uống	MCH	159.420	220.000	247.000	97.200	-0,90	1,52	-6,82	103,89	22,2	6,1	29,7	2,7	47,3
	VNM	127.069	60.800	75.600	60.600	0,16	-2,25	-1,46	-10,06	15,0	3,9	26,3	50,9	49,1
	MSN	97.376	67.700	81.400	64.600	0,45	-0,44	1,35	4,31	117,9	3,2	7,0	26,3	22,7
	SAB	67.206	52.400	69.400	52.000	-0,57	-2,60	-2,42	-9,34	15,5	2,9	18,2	60,7	39,3
	QNS	18.860	51.300	52.200	45.200	-0,58	1,38	0,00	7,55	7,2	1,8	26,9	13,3	35,7
	KDC	17.012	58.700	62.624	49.600	-0,17	0,00	0,00	2,65	N/A	2,5	-6,7	18,0	32,0
	VHC	15.712	70.000	80.000	64.500	-0,71	2,79	1,30	6,38	12,7	1,8	14,5	27,1	73,0
	SBT	10.996	13.500	13.550	9.727	0,00	9,76	22,22	11,65	17,8	1,1	6,4	21,5	78,5
	DBC	8.785	26.250	32.304	22.368	0,00	3,35	-1,87	6,88	11,4	1,3	13,5	8,4	40,6
	PAN	5.598	26.800	27.450	20.450	0,75	6,77	15,52	17,29	9,4	1,1	12,1	19,8	29,2

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 07/02/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Tiện ích	GAS	157.662	67.300	83.725	66.600	-0,44	-0,88	0,45	-9,32	15,1	2,6	16,7	1,7	47,3
	POW	27.985	11.950	15.300	10.450	1,27	3,91	4,37	5,29	18,2	0,9	4,3	3,6	45,4
	BWE	10.513	47.800	48.400	35.789	-0,62	1,92	3,80	27,47	19,8	2,0	10,5	11,7	37,3
	QTP	6.120	13.600	17.700	13.500	0,00	0,74	0,00	-11,11	10,0	1,2	10,7	0,9	48,2
	NT2	5.714	19.850	26.500	18.300	-0,25	1,28	-1,73	-22,00	26,0	1,4	5,3	13,6	35,4
Dầu khí	PLX	50.633	39.850	51.700	34.550	-0,13	0,89	5,15	14,68	17,7	1,9	11,1	17,4	2,6
	PVS	16.107	33.700	47.300	31.800	0,00	2,12	4,98	-10,37	13,7	1,2	9,0	19,0	30,0
	PVD	13.147	23.650	34.300	22.100	-0,42	0,21	6,77	-17,74	18,6	0,8	4,5	9,7	39,3
	PVT	9.452	26.550	32.000	23.682	-0,38	1,72	0,57	9,18	9,8	1,2	15,1	12,5	36,5
May mặc và trang sức	PNJ	33.216	98.300	109.600	87.700	-1,31	0,72	3,91	7,79	17,2	3,0	20,1	49,0	0,0
	TCM	4.385	43.050	53.600	36.318	0,00	1,53	-6,21	12,75	17,8	1,9	12,2	49,9	0,1
	PTB	4.157	62.100	76.500	54.100	-2,36	-0,48	-2,36	12,09	12,9	1,5	11,9	23,5	1,5
	MSH	4.006	53.400	54.600	39.400	-0,19	2,69	8,98	35,02	11,8	2,1	18,5	4,5	44,5
Bán lẻ	MWG	86.081	58.900	70.200	43.950	-0,34	-2,00	3,15	26,39	21,5	3,1	14,6	45,7	3,3
	FRT	25.668	188.400	209.400	123.000	0,21	-8,54	1,56	50,72	80,8	13,4	18,1	35,6	13,4
	DGW	8.504	38.800	53.769	37.300	-0,64	2,11	2,65	-9,28	21,0	3,0	14,4	19,6	29,4
Phần mềm và dịch vụ	FPT	214.923	146.100	154.500	89.826	-0,27	-4,76	-2,66	60,17	29,6	7,2	26,4	44,7	4,3
	CMG	9.500	44.950	67.207	34.685	-0,55	-4,56	-6,65	22,44	28,9	3,5	12,4	35,5	14,5
Truyền thông	FOX	48.512	98.500	115.000	54.600	-0,51	-8,37	-0,71	61,48	22,7	5,5	26,2	0,0	0,0
	TTN	834	22.700	26.000	8.300	-3,40	-9,92	-8,10	167,06	29,4	1,9	6,4	1,1	47,9
Vận tải	ACV	271.466	124.700	138.000	79.000	-0,08	2,63	0,56	56,07	37,6	5,4	18,0	3,5	45,5
	VJC	53.132	98.100	119.400	97.500	0,10	-1,70	-1,41	-6,84	37,3	3,1	8,9	13,0	17,0
	GMD	25.915	62.600	73.671	58.851	-0,63	-2,03	-0,16	5,76	28,2	2,1	13,0	45,5	3,5
	HAH	6.553	54.000	54.800	32.609	-0,18	8,65	11,57	52,39	10,9	2,0	20,4	13,6	16,4
	VIP	1.013	14.800	17.150	10.800	1,72	4,96	9,63	31,56	15,9	0,8	5,2	9,6	39,4
Dịch vụ thương mại	TLG	5.438	62.900	71.800	41.773	0,80	-0,16	-1,56	47,21	13,2	2,3	18,7	22,6	77,4

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 07/02/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Phụ lục

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.

Mirae Asset Securities International Network

Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul) One-Asia Equity Sales Team Mirae Asset Center 1 Building 26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539 Korea Tel: 82-2-3774-2124	Mirae Asset Securities (HK) Ltd. Units 8501, 8507-8508, 85/F International Commerce Centre 1 Austin Road West Kowloon Hong Kong Tel: 852-2845-6332	Mirae Asset Securities (UK) Ltd. 41st Floor, Tower 42 25 Old Broad Street, London EC2N 1HQ United Kingdom Tel: 44-20-7982-8000
Mirae Asset Securities (USA) Inc. 810 Seventh Avenue, 37th Floor New York, NY 10019 USA Tel: 1-212-407-1000	Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc. 555 S. Flower Street, Suite 4410, Los Angeles, California 90071 USA Tel: 1-213-262-3807	Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building Vila Olimpia Sao Paulo - SP 04551-060 Brazil Tel: 55-11-2789-2100
PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia District 8, Treasury Tower Building Lt. 50 Sudirman Central Business District Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-54 Jakarta Selatan 12190 Indonesia Tel: 62-21-5088-7000	Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd. 6 Battery Road, #11-01 Singapore 049909 Republic of Singapore Tel: 65-6671-9845	Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC 7F, Le Meridien Building 3C Ton Duc Thang St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)
Mirae Asset Securities Mongolia UTsK LLC #406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17 1 Khoroo, Sukhbaatar District Ulaanbaatar 14240 Mongolia Tel: 976-7011-0806	Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd 2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China Tel: 86-10-6567-9699	Beijing Representative Office 2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)
Shanghai Representative Office 38T31, 38F, Shanghai World Financial Center 100 Century Avenue, Pudong New Area Shanghai 200120 China Tel: 86-21-5013-6392	Ho Chi Minh Representative Office 7F, Saigon Royal Building 91 Pasteur St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam Tel: 84-8-3910-7715	Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai – 400098 India Tel: 91-22-62661336